

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đất đai
đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai**
(Tờ trình số 671/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 20/5/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 671/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Tham dự cuộc họp có 07/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, toàn tỉnh có 3.551.923 người¹, trong đó, có 831.497 người là đồng bào dân tộc thiểu số², chiếm tỷ lệ 23,4% dân số toàn tỉnh, sinh sống tập trung tại nhiều thôn, làng và phân bố rải rác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn, vùng biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn hạn chế. Thực tế hiện nay, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiếu đất ở, đất sản xuất, đời sống và sinh kế chưa ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian qua, HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 quy định chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định, đã góp phần hỗ trợ người dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất. Vì vậy, để tiếp tục triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và yêu cầu thực tiễn sau sắp xếp đơn vị hành chính, góp phần tạo điều kiện để đồng bào ổn định nơi ở, có đất sản xuất, cải thiện sinh kế, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các khu vực khác trên địa bàn tỉnh; việc ban hành nghị quyết quy định

¹ Theo số liệu dân số toàn tỉnh tính đến ngày 31/8/2025 do Công an tỉnh cung cấp tại Công văn số 3604/CAT-PA06 ngày 28/10/2025

² Theo số liệu tại Báo cáo số 164/BC-SDTTG ngày 13/11/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về tình hình thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2026

chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ khoản 8 Điều 15³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, điểm a⁴ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), Khoản 6 Điều 16⁵ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Điều 8⁶ Nghị định 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, điểm d Khoản 2 Điều 14⁷ Nghị định 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “*Quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” là đúng thẩm quyền.

- Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai phù hợp với chủ trương, đường lối của

³ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

8. Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc...

⁴ 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

⁵ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.

⁶ Điều 8. Hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1. Việc hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp không còn đất ở thì được giao đất ở hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở; người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trường hợp thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở;

b) Đối với trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và lập danh sách các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Đất đai báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 10 hằng năm;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đo đạc, xác định diện tích và thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Đất đai, gồm các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai mà không còn nhu cầu sử dụng đất;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số trên cơ sở quỹ đất quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai. Nội dung phương án phải nêu rõ các trường hợp được hỗ trợ, diện tích hỗ trợ, hình thức hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Luật Đất đai.

3. Kinh phí quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trường hợp địa phương không tự cân đối được ngân sách thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

⁷ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về các nội dung quy định tại các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai như sau:

... d) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP;

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 671/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nội dung tài liệu đảm bảo theo mẫu được quy định tại Phụ lục III, IV của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ⁸ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể như sau:

3.1. Đối với khoản 2 Điều 2: đề nghị bỏ các cụm từ “đất ở, đất nông nghiệp” sau các cụm từ “không có”, “không còn”, viết lại thành “*Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không có, không còn hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp*”.

3.2. Đối với khoản 2 Điều 3: đề nghị chỉnh sửa nội dung “đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất nông nghiệp; không còn đất ở, đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp” thành “*đối với đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này*”, viết lại thành “*Hỗ trợ một lần, trực tiếp đối với đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này*”.

3.3. Đối với khoản 1 Điều 4: đề nghị chỉnh sửa nội dung “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí, tạo quỹ đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích tối thiểu 300 m² và diện tích khu thể thao tối thiểu 1.500 m²” thành “Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí, tạo quỹ đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích từ 200 m² trở lên và diện tích khu thể thao (chưa tính diện tích sân vận động) từ 500 m² trở lên”, bỏ nội dung “gồm đất phục vụ xây dựng các công trình như: nhà văn hóa, hội trường, trụ sở thôn, câu lạc bộ”, viết lại thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí, tạo quỹ đất*

⁸ (1) Tờ trình số 671/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo nghị quyết về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 293/BC-SNNMT ngày 16/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổng kết thi hành Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định; (4) Báo cáo số 422/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (6) Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Dự thảo nghị quyết về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích từ 200 m² trở lên và diện tích khu thể thao (chưa tính diện tích sân vận động) từ 500 m² trở lên phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng khu vực; phù hợp với quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt” để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL.

3.4. Đối với khoản 4 Điều 4: đề nghị bổ sung nội dung *“Trường hợp địa phương không tự cân đối được ngân sách thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định”*.

3.5. Đối với Điều 7: đề nghị bổ sung nội dung *“Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh khẩn trương ban hành quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN

Đoàn Vũ Hùng

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 20/5/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)*. Tham dự cuộc họp có 07/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Tài chính.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Qua triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh thời gian qua cho thấy, việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc phân cấp sẽ tạo cơ sở pháp lý để cấp xã chủ động, linh hoạt trong điều hành, điều chỉnh kế hoạch vốn sát với tình hình thực hiện thực tế; kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, khó giải ngân sang các dự án có khả năng triển khai và giải ngân tốt hơn. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tỷ lệ giải ngân nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số

¹ Điều 13. Phân cấp

1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.**

2. **Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp.** Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân

72/2025/QH15, điểm c² khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), điểm a khoản 2 Điều 6³ và điểm b khoản 1⁴, điểm b khoản 2⁵ Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “*Quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” là đúng thẩm quyền.

- Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nội dung tài liệu đảm bảo theo mẫu được quy định tại Phụ lục III, IV của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ⁶ sửa đổi,

cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

² 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) ... phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

³ 2. Lập, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm tại cấp tỉnh

a) ... Trường hợp cần phân cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

⁴ Điều 10. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

1. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm

b) ... Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, bao gồm việc điều chỉnh mức vốn giữa các dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí giữa các dự án đầu tư công thực hiện từng chương trình do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn từng chương trình đã được cấp có thẩm quyền giao.

⁵ Điều 10. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

2. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

b) ... Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương, bao gồm điều chỉnh mức vốn giữa các dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí giữa các dự án đầu tư công thực hiện từng chương trình do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.

⁶ (1) Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 403/BC-STP ngày 13/5/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bảng thuyết minh dự thảo nghị quyết Quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế

bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Đề đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đề nghị UBND tỉnh bổ sung quy định điểm b khoản 2⁷ Điều 10 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể như sau:

3.1. Về bố cục của dự thảo Nghị quyết: đề nghị chỉnh sửa từ 5 điều thành 3 điều theo hướng gộp Điều 1 và Điều 2 thành Điều 1, sửa Điều 3 thành Điều 2, gộp Điều 4 và Điều 5 thành Điều 3.

3.2. Về đối tượng áp dụng: đề nghị bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã”, viết lại thành “*Hội đồng nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

3.3. Về nội dung phân cấp: đề nghị bổ sung cụm từ “hàng năm” sau nội dung “trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn”, chỉnh sửa cụm từ “phê duyệt” thành từ “giao”, viết lại thành “*Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh trong phạm vi các danh mục dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh giao kế hoạch vốn; bao gồm việc điều chỉnh mức vốn giữa các dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí giữa các dự án đầu tư công thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn trung hạn, **hàng năm** của từng Chương trình đã được cấp có thẩm quyền **giao***”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Dự thảo nghị quyết Quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

⁷ Điều 10. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

2. Điều chỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm

b)...Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách trung ương, bao gồm điều chỉnh mức vốn giữa các dự án thành phần, danh mục và mức vốn bố trí giữa các dự án đầu tư công thực hiện từng chương trình do cấp mình quản lý trong trường hợp không thay đổi tổng mức vốn hàng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.

thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN

Đoàn Vũ Hùng

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Tờ trình số 531/TTr-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 20/5/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(Tờ trình số 531/TTr-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh)*. Tham dự cuộc họp có 07/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Trong giai đoạn 2021-2025, việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất của người dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Qua tổng kết thực tiễn thi hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), cho thấy các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần giảm nghèo bền vững, thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước chuyển đổi tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đời sống của một bộ phận người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn; sản xuất nông nghiệp chịu tác động lớn của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và biến động thị trường. Do đó, việc tiếp tục ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất là cần thiết nhằm tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, góp phần thực

hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp và cần thiết.

1.2. Về cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP¹, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ một dự án và định mức hỗ trợ đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ gồm: Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp²; báo cáo tổng kết việc thi hành chính sách³; bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và các tài liệu liên quan khác.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành, điều kiện thực tiễn của địa phương và đề nghị giải trình, sửa đổi bổ sung một số nội dung, cụ thể:

3.1. Giải trình, làm rõ một số nội dung như: Định mức hỗ trợ tối đa cho từng dự án phát triển sản xuất; định mức hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đối với trường hợp người dân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

3.2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 3 bảo đảm rõ ràng, thống nhất về câu từ và kỹ thuật trình bày. Cụ thể sửa thành:

- “a) Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án; hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án

¹ Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:....

d) Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.

² Báo cáo số 323/BC-STP ngày 15/4/2026 của Sở Tư pháp

³ Báo cáo số 149/BC-SNNMT ngày 20/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án; hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.”

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Vũ Hùng

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 690/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 20/5/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(Tờ trình số 690/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)*. Tham dự cuộc họp có 07/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Trong giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) trên địa bàn tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định (trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính) được áp dụng theo các Nghị quyết riêng lẻ của từng địa phương (như Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND của tỉnh Gia Lai trước sắp xếp). Bước sang giai đoạn 2026-2030, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 257/2025/QH15 mang tính chất tích hợp, lồng ghép đồng bộ các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) thành một tổng thể thống nhất, tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 257/2025/QH15¹, nhằm đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và tạo quyền chủ động cho các địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất bố trí kinh phí để thực hiện việc đối ứng theo quy định; việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới

¹ Điều 3 Giao Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

2. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình này và các chương trình mục tiêu quốc gia khác phù hợp với địa phương, bảo đảm không trùng lặp nội dung, đối tượng; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là hết sức cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định hiện hành.

1.2. Về cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; điểm a khoản 5 Điều 9 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg² của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 - 2030; điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia³, thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ trình HĐND tỉnh đảm bảo đầy đủ các văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, bao gồm Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết đã được hoàn thiện sau thẩm định, Báo cáo thẩm định số 429/BC-STP ngày 16/5/2026 của Sở Tư pháp, bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và các tài liệu liên quan khác. Các ý kiến thẩm định cốt lõi về kỹ thuật văn bản và viện dẫn pháp luật đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu nghiêm túc.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tuy nhiên, để bảo đảm tính chặt chẽ, khả thi và phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát một số nội dung sau:

² 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

³ Điều 56 Nhiệm vụ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. *Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

3.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo có văn bản giải trình làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và căn cứ xác định nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết từ nguồn ngân sách địa phương và sự chênh lệch hệ số tính điểm của phường, xã tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị quyết.

3.2. Trong thời gian tới nghiên cứu bổ sung tiêu chí về số lượng dân số là DTTS cư trú, sinh sống thực tế trên địa bàn cấp xã vào tiêu chí tính điểm.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Vũ Hùng